TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **166**/2020/HSST Ngày **15** tháng **9** năm **2020**	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

- Hội thẩm nhân dân: Bà **Phùng Thị Khanh** – Ông **Nguyễn Hồng Anh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Đinh Thị Hường– Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Thỏa – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 15/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 167/2020/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2020 ngày 30 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Công Đ; Sinh năm: 1990; HKTT: thôn 8, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo,Đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Công T, sinh năm: 1959; Mẹ đẻ: Lê Thị H, sinh năm: 1966; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: không. Hiện bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1997. HKTT: Xã ngọc Kỳ, huyện Tú Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Số 1, ngõ 36 An Hòa, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Trọng Y, sinh năm 1990. HKTT: thôn 9, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1992. HKTT: XÃ Văn Bán, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện tại: Số 33, Nguyễn Khang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3/ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982. HKTT: Xã Vĩnh Châu, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 06/2018, Đ có dẫn khách đến hát tại quán Karaoke Kenz Club ở số 202 Trung Kính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Sau đó, Đ gặp quản lý quán xin làm cộng tác viên của quán với thỏa thuận miệng mỗi lần Đ dẫn khách đến hát tại quán sẽ được trích 10% số tiền trên tổng hóa đơn mà khách phải thanh toán cho quán. Khoảng tháng 5/2019, Đ dùng ứng dụng Google tạo liên kết trang web gắn địa chỉ quán Karaoke Kenz Club và số điện thoại của Đ để liên hệ, nhằm mục đích khi có khách tìm kiếm tên quán Karaoke Kenz Club sẽ liên hệ trực tiếp với Đ.

Vào các ngày 09/9/2019 và 11/9/2019, Công ty MST có tổ chức đến hát tại quán, với tổng cộng chi phí là 7.479.559 đồng, nhưng chưa thanh toán. Ngày 12/9/2019, Giám đốc công ty giao cho chị Nguyễn Thị Kiều Tr là nhân viên công ty thanh toán khoản nợ trên. Chị Tr tìm tên quán Karaoke Kenz Club trên trang tìm kiếm và thấy trang mà Đ đã lập từ trước cùng với số điện thoại nên liên lạc với Đ. Đ nhận là nhân viên của quán Karaoke Kenz Club, chị Tr đặt vấn đề thanh toán hóa đơn tiền hát và yêu cầu Đ có hóa đơn thanh toán chuyển về địa chỉ công ty MST. Đ yêu cầu chị Tr chuyển số tiền 8.226.000 đồng (gồm cả tiền hóa đơn hát và 10% thuế VAT) đến tài khoản của bạn Đ là anh Trần Trọng Y tại Ngân hàng BIDV.

Ngày 16/9/2019, chị Trinh nhờ chị Lê Thị H (là kế toán Công ty MST) chuyển qua dịch vụ Internet Banking số tiền 8.226.000 đồng số tiền khoản của anh Y theo yêu cầu của Đ.

Sau khi nhận tiền chị Tr chuyển, Y đã đi rút và đưa lại cho Đ số tiền 8.226.000 đồng. Đ cầm tiền và gọi cho anh Nguyễn Hữu D nhờ viết hóa đơn theo nội dung như chị Tr yêu cầu. Tiền công 10% trên hòa đơn là 750.000 đồng Đ trừ nợ do D còn nợ Đ, D đồng ý. Sau đó D nhờ một người tên Ph mà D quen biết tại quán Karaoke ở số 33, Nguyễn Khang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy (chưa xác định được nhân thân) viết hộ hóa đơn trên với số tiền công là 10% trên hòa đơn để chuyển cho chị Tr. Ngày 17/9/2019, có một thanh niên chạy Grab liên lạc qua điện thoại với chị Tr để chuyển đến hòa đơn với nội dung thanh toán tiền ăn tại nhà hàng hải san Anh Vũ, địa chỉ số 13-15 Nguyễn Văn Huyên, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Đến ngày 20/9/2019, quản lý quán Karaoke Kenz Club gọi điện yêu cầu Công ty MST thanh toán khoản tiền hát còn nợ các ngày 9 và 11/9/2019 nên chị Tr đã phải bỏ tiền riêng trả khoản nợ trên. Số tiền 8.226.000 đồng đã nhận được do chị Tr chuyển, Đ đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Cáo trạng số 167/CT-VKS-HĐ ngày 12/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Nguyễn Công Đ về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu và điều luật đã viện dẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm b, i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự , xử phạt bị cáo: Nguyễn Công Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại thu giữ của Nguyễn Công Định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì thêm. Chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]: Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động: "Điều

tra", "Truy tố" đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để bị cáo và người tham gia tố tụng khác thực hiện đủ, đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

[2] Về nội dung:

2.1. Xem xét lời khai của bị cáo, đánh giá hành vi của bị cáo, đối chiếu với quy kết tại Cáo trạng số 167/2020/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng tháng 6/2018, Đ gặp quản lý của quán hát Karaoke Kenz Club xin làm công tác viên của quán với thỏa thuận miệng mỗi lần Đ dẫn khách đến hát tại quán sẽ được trích 10% số tiền trên tổng hóa đơn mà khách phải thanh toán cho quán. Khoảng tháng 5/2019, Đ dùng ứng dụng Google tạo liên kết trang web gắn địa chỉ quán Karaoke Kenz Club và số điện thoại của Đ để liên hệ, nhằm mục đích khi có khách tìm kiếm tên quán Karaoke Kenz Club sẽ liên hệ trực tiếp với Đ. Vào các ngày 9 và 11/9/2019, Công ty MST có tổ chức hát tại quán với tổng chi phí là 7.479.559 đồng chưa thanh toán. Ngày 12/9/2019, Giám đốc công ty giao cho chị Tr là nhân viên công ty thanh toán khoản nợ trên. Chị Tr tìm tên quán Karaoke Kenz Club trên trang tìm kiếm và thấy trang mà Đ đã lập từ trước cùng với số điện thoại nên liên lạc với Đ. Đ nhận là nhân viên của quán Karaoke Kenz Club, chị Tr đặt vấn đề thanh toán hóa đơn tiền hát và yêu cầu Đ có hóa đơn thanh toán chuyển về địa chỉ công ty MST. Định yêu cầu chị Tr chuyển số tiền 8.226.000 đồng (gồm cả tiền hóa đơn hát và 10% thuế VAT) đến tài khoản của bạn Đ là anh Trần Trọng Y tại Ngân hàng BIDV.

Ngày 16/9/2019, chị Tr nhờ chị Lê Thị H (là kế toán Công ty MST) chuyển qua dịch vụ Internet Banking số tiền 8.226.000 đồng số tiền khoản của anh Y theo yêu cầu của Đ.

Sau khi nhận tiền chị Tr chuyển, Y đã đi rút và đưa lại cho Đ số tiền 8.226.000 đồng. Đ cầm tiền và gọi cho anh Nguyễn Hữu D nhờ viết hóa đơn theo nội dung như chị Tr yêu cầu. Tiền công 10% trên hòa đơn là 750.000 đồng Đ trừ nợ do D còn nợ Đ, D đồng ý. Sau đó D nhờ một người tên Ph mà D quen biết tại quán Karaoke ở số 33, Nguyễn Khang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy (chưa xác định được nhân thân) viết hộ hóa đơn trên với số tiền công là 10% trên hòa

đơn để chuyển cho chị Tr. Ngày 17/9/2019, có một thanh niên chạy Grab liên lạc qua điện thoại với chị Tr để chuyển đến hòa đơn với nội dung thanh toán tiền ăn tại nhà hàng hải san Anh Vũ, địa chỉ số 13-15 Nguyễn Văn Huyên, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Đến ngày 20/9/2019, quản lý quán Karaoke Kenz Club gọi điện yêu cầu Công ty MST thanh toán khoản tiền hát còn nợ các ngày 9 và 11/9/2019 nên chị Tr đã phải bỏ tiền riêng trả khoản nợ trên.

Đối chiếu với quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự có đủ cơ sở pháp luật quy kết bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Công Đ theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

2.2. Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

2.2.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường trả cho chị Trinh số tiền đã chiếm đoạt, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố là thương binh là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

2.3. Đánh giá vai trò, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, xem xét mức hình phạt, loại hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

2.4. Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại Samsung J2 màu hồng được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

2.5. Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đối với Nguyễn Hữu D và Trần Trọng Y đều là bạn của Đ. Khi Y được Đ nhờ nhận hộ số tiền mà chị Tr chuyển vào tài khoản của mình, Y không biết đó là tài sản chiếm đoạt và cũng không được hưởng lợi gì. Đối với D không biết việc Đ sử dụng hóa đơn nhằm mục đích chiếm đoạt tiền, mặt khác tờ hóa đơn do Đ nhờ viết gửi cho chị Tr đã bị thất lạc nên không thu giữ được và hiện chưa xác định được đối tượng tên Ph, nên không xác định được đơn vị phát hành, dó đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Y và D là có căn cứ.

2.6.Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền mà Nguyễn Công Đ đã chiếm đoạt của chị Tr, bị cáo đã thanh toán trả cho chị Tr, chị Tr không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điểm b,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: **Nguyễn Công Đ** phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: **Nguyễn Công Đ: 09 (*Chín*) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Công Đ cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình

phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung J2 màu hồng.

(Có tình trạng như biên bản bàn giao ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa Công an quận và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

NƠI GỬI:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Sở T□pháp Hà Nội;*
- *VKSND, Công an quận Hà Đông.*
- *THAHS, THADS quận Hà Đông;*
- *Bị cáo; Bị hại;Người có QLNVLQ.*
- *L□u HS, VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Huyền